

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

MÃ ĐỀ 403

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

**Câu 1:** Chất dinh dưỡng của vi sinh vật có thể là chất nào sau đây?

- A. Cồn 70%. B. Chất kháng sinh. C. Cloramin. D. Prôtêin.

**Câu 2:** Thứ tự nào sau đây đúng khi nói về các pha của kì trung gian?

- A. Pha G<sub>1</sub>, pha G<sub>2</sub>, pha S. B. Pha S, pha G<sub>2</sub>, pha G<sub>1</sub>.  
C. Pha G<sub>1</sub>, pha S, pha G<sub>2</sub>. D. Pha S, pha G<sub>1</sub>, pha G<sub>2</sub>.

**Câu 3:** Trong chu trình nhân lên của virus, virus phá vỡ tế bào để ồ ạt chui ra ngoài là đặc điểm của giai đoạn nào sau đây?

- A. Sinh tổng hợp. B. Lắp ráp. C. Phóng thích. D. Xâm nhập.

**Câu 4:** Một hợp tử (2n) của ruồi giấm tiến hành nguyên phân liên tiếp một số lần đã tạo ra tổng số 32 tế bào con. Số lần nguyên phân của hợp tử nói trên là

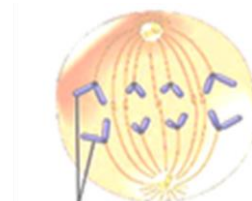
- A. 7. B. 6. C. 5. D. 4.

**Câu 5:** Virus nào sau đây có cấu trúc khối?

- A. Virus khảm thuốc lá. B. Phago. C. Virus bại liệt. D. Virus sởi.

**Câu 6:** Hình vẽ bên mô tả kì nào sau đây của quá trình nguyên phân?

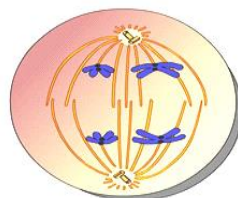
- A. Kì cuối.  
B. Kì sau.  
C. Kì giữa.  
D. Kì đầu.



Các nhiễm sắc thể con

**Câu 7:** Hình vẽ bên mô tả kì nào sau đây của quá trình giảm phân?

- A. Kì sau I.  
B. Kì giữa I.  
C. Kì sau II.  
D. Kì giữa II.



**Câu 8:** Ruồi giấm có bộ NST  $2n = 8$ . Trong trường hợp giảm phân bình thường, số lượng nhiễm sắc thể (NST) trong mỗi tinh trùng của ruồi giấm là

- A. 8. B. 4. C. 16. D. 2.

**Câu 9:** Vi sinh vật sử dụng nguồn năng lượng là chất vô cơ ( $\text{NH}_4^+$ ,  $\text{NO}_2^-$ ...) và nguồn cacbon chủ yếu là  $\text{CO}_2$  thuộc kiểu dinh dưỡng nào sau đây?

- A. Hóa tự dưỡng. B. Quang tự dưỡng. C. Hóa dị dưỡng. D. Quang dị dưỡng.

**Câu 10:** Theo lí thuyết, trong giảm phân các cặp nhiễm sắc thể kép tương đồng tập trung thành 2 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi vô sắc là đặc điểm của kì nào sau đây?

- A. Kì giữa I. B. Kì đầu II. C. Kì đầu I. D. Kì giữa II.

**Câu 11:** Khi nói về vi sinh vật, đặc điểm nào sau đây **không** đúng?

- A. Vi sinh vật rất đa dạng nhưng lại có khu phân bố hẹp.  
B. Vi sinh vật là những cơ thể nhỏ bé, nhìn rõ dưới kính hiển vi.  
C. Phần lớn vi sinh vật là cơ thể đơn bào nhân sơ hoặc nhân thực.  
D. Vi sinh vật có khả năng hấp thụ và chuyển hóa chất dinh dưỡng nhanh.

**Câu 12:** Vi sinh vật **không** tự tổng hợp được các nhân tố sinh trưởng gọi là

- A. Vi sinh vật tự dưỡng. B. Vi sinh vật nguyên dưỡng.  
C. Vi sinh vật dị dưỡng. D. Vi sinh vật khuyết dưỡng.

**Câu 13:** Người ta nuôi cấy 100 vi khuẩn *E.coli* trong môi trường đáp ứng đầy đủ các điều kiện để chúng phát triển. Khả năng phân chia của các vi khuẩn *E.coli* là như nhau và thời gian thế hệ của loài là 20 phút. Sau 2 giờ thu được bao nhiêu vi khuẩn *E.coli*?

- A. 6000. B. 640. C. 3200. D. 6400.

**Câu 14:** Trong quá trình lên men ở vi sinh vật, chất nào sau đây là chất nhận electron cuối cùng?

- A.  $O_2$ . B.  $NO_3^-$ . C. Các hợp chất vô cơ. D. Các phân tử hữu cơ.

**Câu 15:** Trình tự nào sau đây đúng khi nói về chu trình nhân lên của virus?

- A. Hấp phụ → Xâm nhập → Sinh tổng hợp → Lắp ráp → Phóng thích.  
B. Xâm nhập → Hấp phụ → Sinh tổng hợp → Lắp ráp → Phóng thích.  
C. Xâm nhập → Hấp phụ → Lắp ráp → Sinh tổng hợp → Phóng thích.  
D. Hấp phụ → Xâm nhập → Lắp ráp → Sinh tổng hợp → Phóng thích.

**Câu 16:** Vi sinh vật nào sau đây có kiểu dinh dưỡng khác với các vi sinh vật còn lại?

- A. Vi khuẩn lam. B. Vi khuẩn lưu huỳnh màu tía.  
C. Tảo lục đơn bào. D. Vi khuẩn ôxi hoá hiđrô.

**Câu 17:** Phương thức lây truyền nào sau đây thuộc phương thức truyền dọc của vi sinh vật?

- A. Qua đường tiêu hóa. B. Từ mẹ sang con qua nhau thai.  
C. Qua đường tình dục. D. Qua sol khí.

**Câu 18:** Theo lí thuyết, trong nguyên phân các nhiễm sắc thể kép co xoắn cực đại và tập trung thành một hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi vô sắc là đặc điểm của kì nào sau đây?

- A. Kì sau. B. Kì giữa. C. Kì cuối. D. Kì đầu.

**Câu 19:** Khi xâm nhập vào cơ thể người, HIV sẽ tấn công vào tế bào nào sau đây?

- A. Tế bào limphô T. B. Tế bào hồng cầu. C. Tế bào cơ. D. Tế bào thần kinh.

**Câu 20:** Tác nhân nào sau đây gây ra bệnh Covid-19?

- A. HIV. B. Virus SARS-CoV-2.  
C. Động vật nguyên sinh. D. Vi khuẩn.

**Câu 21:** Miễn dịch có sự tham gia của các tế bào T độc gọi là miễn dịch

- A. không đặc hiệu. B. bẩm sinh. C. tế bào. D. thể dịch.

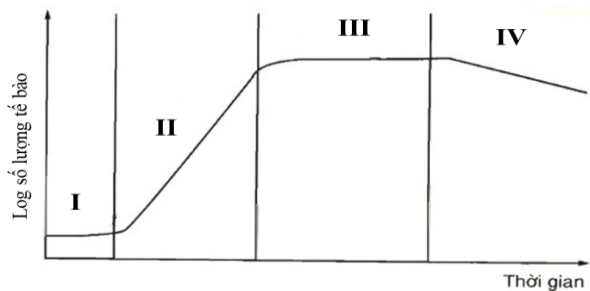
## II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

**Câu 1. ( 2,0 điểm).**

Hình vẽ bên mô tả đường cong sinh trưởng của quần thể vi khuẩn trong môi trường nuôi cấy không liên tục, các kí hiệu I, II, III, IV lần lượt là các pha sinh trưởng của quần thể.

a. Hãy nêu tên các pha tương ứng với các kí hiệu I, II, III, IV.

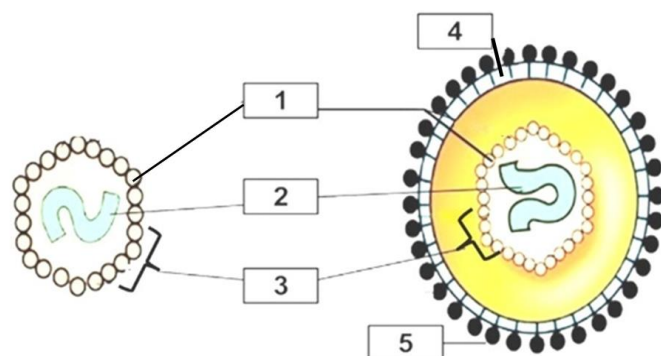
b. Nêu đặc điểm của hai pha (I) và (III).



Đường cong sinh trưởng của quần thể vi khuẩn trong nuôi cấy không liên tục

**Câu 2. (1,0 điểm).**

Quan sát hình ảnh bên về cấu tạo các loại virus. Hãy chú thích các kí hiệu 1, 2, 3, 4, 5 cho phù hợp.



VIRUT TRẦN

VIRUT CÓ VỎ NGOÀI

----- HẾT -----